

DESCRIPTION OF THE PHARMACEUTICAL MEDICAL LIST AT NINH THUAN GENERAL HOSPITAL IN 2023

Le Thi My Ngoc^{1*}, Le Huy Thach², Cao Le Quynh Anh³, Nguyen Thi Sim Son²

¹Yersin University of Da Lat, ²Ninh Thuan General Hospital,

³Danang University of Medical Technology and Pharmacy

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 26/9/2025	This study was conducted to describe the structure in terms of quantity and value of drugs utilized at Ninh Thuan General Hospital in 2023. The research employed a cross-sectional descriptive design, based on retrospective data from the hospital's drug import-export-inventory records in 2023, and was analyzed using Microsoft Excel 2016. The results showed that the hospital's drug formulary in 2023 consisted of 1.741 items with a total expenditure of VND 347.111.562.144. Domestically manufactured drugs accounted for 70,3% of the items but only 57,37% of the total expenditure. Single-ingredient drugs represented 84,84% of the items and 76,83% of the expenditure. Regarding pharmacological classification, the largest proportion belonged to antiparasitic and anti-infective drugs, which accounted for 19,0% of the items and 25,44% of the expenditure. The findings indicate that the structure of the drug formulary at Ninh Thuan General Hospital in 2023 was generally appropriate, meeting treatment demands and providing a valuable database for planning, management, and optimization of drug utilization in the coming years.
Revised: 19/3/2026	
Published: 20/3/2026	
KEYWORDS	
Medical list	
Pharmaceutical drugs	
Structure	
Cost	
Ninh Thuan General Hospital	

MÔ TẢ DANH MỤC THUỐC HÓA DƯỢC SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN NĂM 2023

Lê Thị Mỹ Ngọc^{1*}, Lê Huy Thạch², Cao Lê Quỳnh Anh³, Nguyễn Thị Sim Sơn²

¹Trường Đại học Yersin Đà Lạt, ²Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, ³Trường Đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 26/9/2025	Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả cơ cấu về số lượng và giá trị của thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023. Thiết kế nghiên cứu theo phương pháp mô tả cắt ngang dựa trên dữ liệu hồi cứu xuất nhập tồn của thuốc sử dụng trong năm 2023 tại Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận và phân tích bằng phần mềm Excel 2016. Kết quả cho thấy, danh mục thuốc trong năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có 1.741 khoản mục tương ứng với giá trị sử dụng là 347.111.562.144 đồng. Trong đó, thuốc sản xuất trong nước chiếm 70,3% về số khoản mục nhưng chỉ chiếm 57,37% về giá trị sử dụng. Bên cạnh đó, thuốc đơn chất chiếm 84,84% về tỷ lệ và 76,83% về giá trị sử dụng. Trong cơ cấu danh mục thuốc theo nhóm tác dụng dược lý, nhóm thuốc chiếm tỷ lệ cao nhất là nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn với số khoản mục là 19,0% và 25,44% về giá trị sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy cơ cấu danh mục thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023 cơ bản là hợp lý, góp phần đảm bảo nhu cầu điều trị, đồng thời cung cấp cơ sở dữ liệu cho việc hoạch định, quản lý và tối ưu hóa sử dụng thuốc trong những năm tiếp theo.
Ngày hoàn thiện: 19/3/2026	
Ngày đăng: 20/3/2026	
TỪ KHÓA	
Danh mục thuốc	
Thuốc hóa dược	
Cơ cấu	
Chi phí	
Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13680>

* Corresponding author. Email: myngocle771997@gmail.com

1. Giới thiệu

Thuốc đóng vai trò then chốt trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Việc lựa chọn và sử dụng thuốc hợp lý không chỉ nâng cao hiệu quả điều trị mà còn góp phần giảm gánh nặng chi phí cho cả người bệnh và cơ sở y tế. Trong bối cảnh chi phí y tế ngày càng gia tăng, quản lý danh mục thuốc (DMT) một cách khoa học trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm tính an toàn, hiệu quả và kinh tế trong sử dụng.

Theo ước tính, các quốc gia trung bình chi khoảng 25% tổng chi tiêu y tế cho thuốc, trong đó có đến 70% kinh phí dành cho thuốc thiết yếu bị lãng phí trong hệ thống cung ứng thông thường [1]. Tình trạng sử dụng thuốc không hợp lý hiện vẫn là thách thức lớn mà nhiều hệ thống y tế trên thế giới phải đối mặt, gây cản trở lợi ích điều trị và gia tăng gánh nặng tài chính [2], [3]. Tại Hoa Kỳ, chi phí thuốc kê đơn đã tăng trung bình 20% mỗi năm trong giai đoạn 2008–2021, đạt mức giá khoảng 200.000 USD/năm vào năm 2022 [3], [4].

Trong bối cảnh đó, việc mô tả danh mục thuốc tại các cơ sở y tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp phân tích, đánh giá cơ cấu sử dụng thuốc, nhận diện xu hướng và mức độ hợp lý, từ đó hỗ trợ xây dựng, điều chỉnh danh mục thuốc phù hợp với mô hình bệnh tật, khả năng chi trả và mục tiêu quản lý của bệnh viện. Nhiều nghiên cứu trong nước đã ghi nhận sự quan tâm của các cơ sở y tế đối với vấn đề này, cụ thể tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, tổng chi phí thuốc đạt 83,34 tỷ đồng với 391 khoản mục, trong đó nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ trọng cao nhất [5]; tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, danh mục gồm 1.773 khoản mục, nhóm thuốc điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch chiếm tỷ trọng lớn nhất [6]; tại Bệnh viện Quân Y 354, có 702 khoản mục với tổng giá trị hơn 98 tỷ đồng, nhóm thuốc tim mạch được sử dụng nhiều nhất [7].

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận là bệnh viện hạng I theo quyết định của Bộ Y tế, với công suất sử dụng giường bệnh năm 2023 đạt 96,6% trên tổng số 1.130 giường kế hoạch; bệnh viện tiếp nhận 312.206 lượt khám ngoại trú và 49.851 lượt cấp cứu [8]. Tuy nhiên, đến nay chưa có công bố chính thức nào về cơ cấu danh mục thuốc tại bệnh viện trong bối cảnh hiện tại. Trong khi đó, tình hình bệnh tật, chính sách bảo hiểm y tế, hướng dẫn điều trị và danh mục thuốc do Bộ Y tế ban hành đã có nhiều thay đổi. Đồng thời, nhu cầu sử dụng thuốc cũng biến động theo từng giai đoạn, đặc biệt sau đại dịch COVID-19, khi mô hình bệnh tật và cơ cấu nhóm thuốc điều trị có sự dịch chuyển đáng kể. Do vậy, việc cập nhật dữ liệu và phân tích DMT hiện hành là cần thiết để đánh giá tính hợp lý trong sử dụng thuốc, làm cơ sở cho việc điều chỉnh và xây dựng danh mục phù hợp với thực tiễn. Xuất phát từ lý do trên, nghiên cứu được tiến hành với mục tiêu mô tả cơ cấu danh mục thuốc hóa dược tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: DMT được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023 và báo cáo thống kê chi tiết cho từng mặt hàng thuốc năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

Tiêu chí lựa chọn: Thuốc nằm trong danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận trong năm 2023, là thuốc hóa dược.

Tiêu chí loại trừ: Thuốc nằm ngoài danh mục thuốc hóa dược được phê duyệt của Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận năm 2023.

Phương pháp lấy mẫu: Lấy mẫu toàn bộ theo tiêu chí lựa chọn và loại trừ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang dựa trên dữ liệu hồi cứu.

2.3. Biến số nghiên cứu

Biến số nghiên cứu được trình bày cụ thể ở Bảng 1.

Bảng 1. Các biến số nghiên cứu

STT	Biến số	Phân loại	Thống kê
1	Cơ cấu DMT hóa được theo nguồn gốc xuất xứ	- Thuốc trong nước: Sản xuất tại Việt Nam - Thuốc nhập khẩu: Sản xuất tại các quốc gia khác	- Số khoản mục - Tỷ lệ theo khoản mục - Giá trị sử dụng - Tỷ lệ theo giá trị sử dụng
2	Cơ cấu DMT hóa được theo dạng đơn thành phần, dạng đa thành phần	- Thuốc đơn thành phần: Thuốc có 01 hoạt chất có tác dụng dược lý. - Thuốc có 02 hoạt chất có tác dụng dược lý trở lên	- Số khoản mục - Tỷ lệ theo khoản mục - Giá trị sử dụng - Tỷ lệ theo giá trị sử dụng
3	Cơ cấu DMT hóa được theo nhóm tác dụng dược lý	Theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BYT [9]	- Số khoản mục - Tỷ lệ theo khoản mục - Giá trị sử dụng - Tỷ lệ theo giá trị sử dụng
4	Cơ cấu nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	Theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BYT [9]	- Số khoản mục - Tỷ lệ theo khoản mục - Giá trị sử dụng - Tỷ lệ theo giá trị sử dụng

2.4. Xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu được phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.

DMT được mô tả dựa trên số khoản mục, tỷ lệ phần trăm theo khoản mục, giá trị sử dụng và tỷ lệ phần trăm theo giá trị sử dụng cụ thể:

- Số khoản mục: Tổng số lượng thuốc theo từng nhóm cơ cấu.

- Tỷ lệ theo số khoản mục: Xác định tỷ trọng thuốc theo từng nhóm cơ cấu theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ \% theo số khoản mục} = \frac{\text{Tổng số khoản mục của mỗi nhóm}}{\text{Tổng số khoản mục của DMT hóa được}} \times 100 \quad (1)$$

- Giá trị sử dụng: Được tính bằng tổng chi phí từng nhóm thuốc, trong đó chi phí được xác định bằng cách lấy số lượng nhân với đơn giá.

- Tỷ lệ theo giá trị sử dụng: Xác định tỷ trọng chi phí thuốc theo từng nhóm cơ cấu với tổng giá trị sử dụng của toàn bộ danh mục, theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ \% theo giá trị sử dụng} = \frac{\text{Tổng giá trị sử dụng của mỗi nhóm}}{\text{Tổng giá trị sử dụng của DMT hóa được}} \times 100 \quad (2)$$

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả

3.1.1. Cơ cấu DMT theo số khoản mục và giá trị sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023

Cơ cấu về số khoản mục và giá trị sử dụng thuốc hóa được được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Cơ cấu DMT hóa được về số khoản mục và giá trị sử dụng thuốc hóa được tại Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận năm 2023

Số khoản mục	Giá trị sử dụng (đồng)
1.741	347.111.562.144

Kết quả cho thấy, trong năm 2023 Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận sử dụng 1.741 khoản mục thuốc tương ứng giá trị 347.111.562.144 đồng.

3.1.2. Cơ cấu DMT hóa được theo nguồn gốc xuất xứ

Cơ cấu DMT hóa được về số khoản mục và giá trị sử dụng theo nguồn gốc xuất xứ được trình bày cụ thể ở Bảng 3.

Bảng 3. Cơ cấu DMT hóa dược theo nguồn gốc xuất xứ

Nguồn gốc	Số khoản mục	Tỷ lệ (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	Tỷ lệ (%)
Thuốc trong nước	1.224	70,30	199.122.884.305	57,37
Thuốc nhập khẩu	517	29,70	147.988.677.839	42,63

Kết quả mô tả ở Bảng 3 cho thấy, thuốc nhập khẩu có 517 khoản mục (29,70%) tương ứng với 147.988.677.839 đồng (42,63%). Bên cạnh đó, thuốc được sản xuất trong nước chiếm đa số về số khoản mục là 1.224 (70,30%) và giá trị sử dụng là 199.122.884.305 đồng (57,37%).

3.1.3. Cơ cấu DMT hóa dược theo thuốc đơn chất và đa chất

Cơ cấu DMT hóa dược theo thuốc đơn chất và đa chất được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Cơ cấu DMT hóa dược theo thuốc đơn chất, đa chất

Thuốc đơn chất/đa chất	Số khoản mục	Tỷ lệ (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	Tỷ lệ (%)
Thuốc đơn chất	1.477	84,84	266.686.448.809	76,83
Thuốc đa chất	264	15,16	80.425.113.334	23,17

Kết quả cho thấy, thuốc đơn chất có 1.477 khoản mục chiếm 84,84% trong tổng số khoản mục, tương ứng với 266.686.448.809 đồng (76,83%). Thuốc đa chất gồm 264 khoản mục (15,16%) tương ứng 80.425.113.334 đồng (23,1%)

3.1.4. Cơ cấu DMT hóa dược theo nhóm tác dụng dược lý

Cơ cấu DMT hóa dược theo nhóm tác dụng dược lý được trình bày cụ thể ở Bảng 5.

Bảng 5. Cơ cấu DMT hóa dược theo nhóm tác dụng dược lý

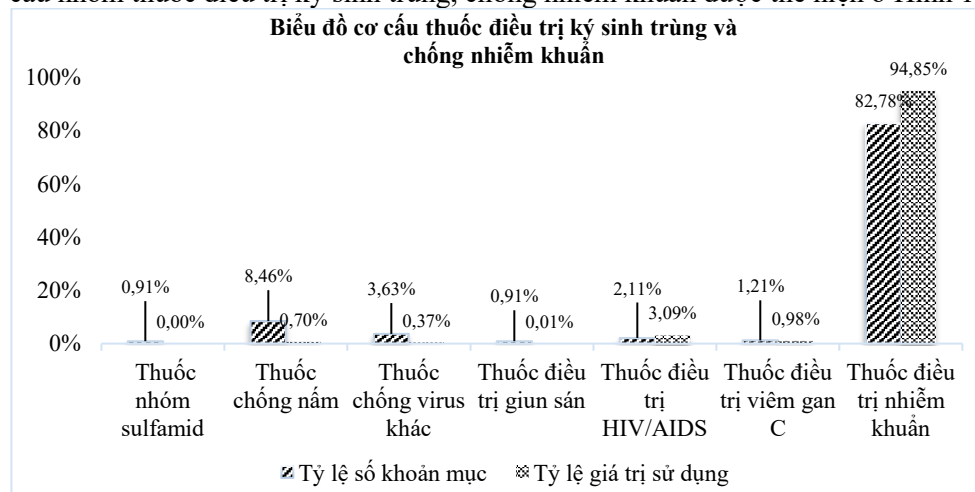
Nhóm thuốc	Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	Tỷ lệ (%)
Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	331	19,0	88.315.506.310	25,44
Thuốc tim mạch	244	14,0	44.345.412.150	12,78
Thuốc đường tiêu hóa	164	9,42	34.420.214.797	9,92
Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	150	8,61	12.137.469.937	3,49
Hormon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	129	7,41	25.763.652.834	7,42
Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	82	4,71	13.844.572.817	3,99
Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	75	4,31	6.573.009.248	1,89
Thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ	70	4,02	8.289.549.290	2,39
Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	67	3,85	2.185.028.672	0,63
Khoáng chất và vitamin	66	3,79	8.789.345.195	2,53
Thuốc chống rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh	45	2,58	10.750.323.023	3,10
Thuốc tác dụng đối với máu	44	2,53	33.798.969.144	9,74
Thuốc tẩy trùng và sát khuẩn	35	2,01	9.496.210.388	2,74
Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	33	1,90	3.057.515.014	0,88
Thuốc điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch	33	1,90	1.695.870.151	0,49
Thuốc chống co giật, chống động kinh	26	1,49	1.761.829.208	0,51
Thuốc giải độc và các thuốc dùng	23	1,32	3.356.796.853	0,97

Nhóm thuốc	Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Giá trị sử dụng (đồng)	Tỷ lệ (%)
trong trường hợp ngộ độc				
Thuốc lợi tiểu	18	1,03	1.190.596.634	0,34
Thuốc điều trị bệnh da liễu	18	1,03	940.660.570	0,27
Huyết thanh và globulin miễn dịch	15	0,86	3.416.321.473	0,98
Thuốc có tác dụng thúc đẻ, cầm máu sau đẻ và chống đẻ non	14	0,80	2.073.918.166	0,60
Thuốc dùng chẩn đoán	14	0,80	9.802.895.332	2,82
Thuốc làm mềm cơ và ức chế cholinesterase	13	0,75	489.541.254	0,14
Dung dịch lọc màng bụng, lọc máu	11	0,63	16.692.015.431	4,81
Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu	9	0,52	2.926.700.451	0,84
Thuốc điều trị đau nửa đầu	5	0,29	104.831.620	0,03
Thuốc chống parkinson	4	0,23	598.948.581	0,17
Thuốc khác	2	0,11	179.404.600	0,05
Hóa chất phóng xạ	1	0,06	114.453.000	0,03

Kết quả cho thấy, về số lượng khoản mục nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ lệ cao nhất với 331 khoản (19,0%), tiếp đến là nhóm thuốc tim mạch với 244 khoản (14,0%), nhóm thuốc đường tiêu hóa với 164 khoản (9,42%) và nhóm giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid, điều trị gút và bệnh xương khớp với 150 khoản (8,61%). Về giá trị sử dụng, nhóm điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn cũng đứng đầu với 88.315.506.310 đồng (25,44%), tiếp đến là nhóm thuốc tim mạch với 44.345.412.150 đồng (12,78%) và nhóm thuốc tiêu hóa với 34.420.214.797 đồng (9,92%).

3.1.5. Cơ cấu nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn

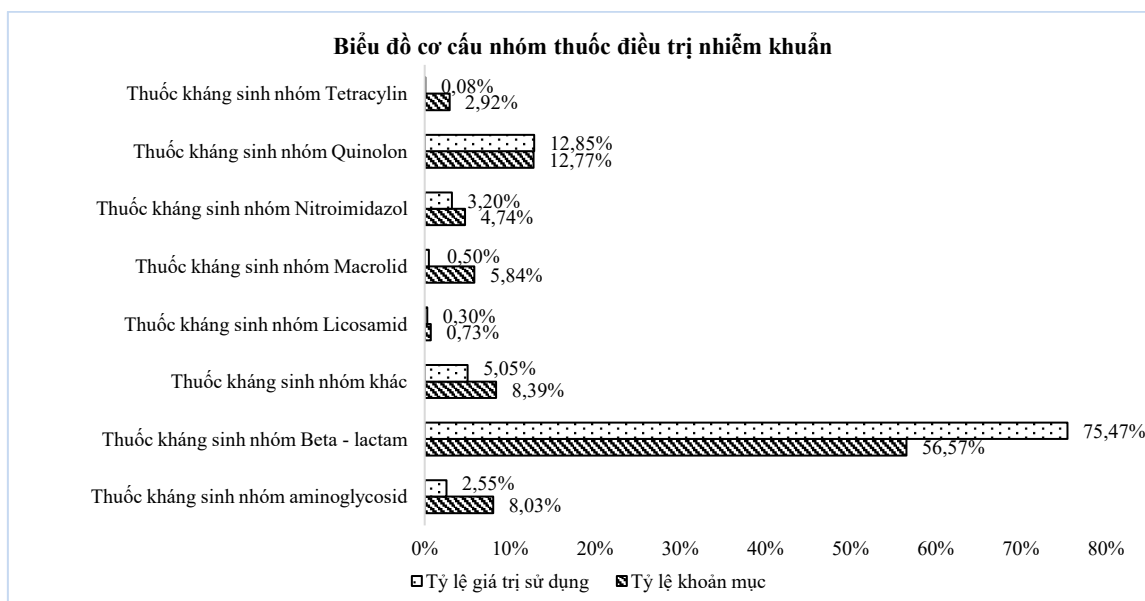
Cơ cấu nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn được thể hiện ở Hình 1.



Hình 1. Biểu đồ cơ cấu thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn

Trong nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn thì nhóm chống nhiễm khuẩn có tỷ lệ khoản mục cao nhất cả về số khoản mục và giá trị sử dụng với 82,78% khoản mục và 94,85% giá trị sử dụng. Trong đó, thuốc kháng sinh nhóm Beta-lactam chiếm tỷ lệ khoản mục cao nhất với 56,57%, đồng thời chiếm 75,47% giá trị sử dụng. Tiếp đến là nhóm kháng sinh Quinolon với tỷ lệ khoản mục và tỷ lệ giá trị sử dụng tương ứng là 12,77% và 12,85%.

Cơ cấu nhóm thuốc điều trị nhiễm khuẩn được thể hiện tại Hình 2.



Hình 2. Biểu đồ cơ cấu nhóm thuốc điều trị nhiễm khuẩn

3.2. Bàn luận

Bàn luận về số khoản mục và giá trị sử dụng

Kết quả nghiên cứu cho thấy DMT của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023 gồm 1.741 khoản mục, với tổng giá trị sử dụng đạt 347.111.562.144 đồng. Quy mô số khoản mục này tương đương với một số bệnh viện tuyến trung ương, điển hình như Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (1.773 khoản mục) [6]. Quy mô và cường độ hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận ghi nhận công suất sử dụng giường bệnh đạt 96,60% (vượt chỉ tiêu kế hoạch 90%), tổng lượt khám ngoại trú là 312.206 lượt và tổng số lượt điều trị nội trú 59.664 lượt [8] chính là nguyên nhân dẫn đến số khoản mục và giá trị sử dụng thuốc ở mức cao.

Bàn luận về cơ cấu DMT hóa dược theo nguồn gốc xuất xứ

Kết quả nghiên cứu DMT tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận cho thấy, thuốc sản xuất trong nước chiếm ưu thế về số khoản mục (70,30%) nhưng giá trị sử dụng chỉ đạt 57,37%. Ngược lại, thuốc nhập khẩu chỉ chiếm 29,70% số khoản mục song lại chiếm tới 42,63% giá trị sử dụng, gần tương đương với thuốc nội. Tỷ lệ thuốc nhập khẩu tại Ninh Thuận thấp hơn so với Bệnh viện Quảng Ninh (51,09% số khoản mục; 61,63% giá trị sử dụng) [10] và Bệnh viện Trung ương (TW) Quân đội 108 (61,3%; 77,0%) [6], nhưng tương đồng với Bệnh viện Quảng Nam (30,8%; 40,0%) [11] và Đại học Y Thái Bình (29,7%; 37,4%) [12]. Cơ cấu này phù hợp với định hướng triển khai Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” [13] và khả năng chi trả của người dân địa phương. Tuy nhiên, giá trị sử dụng thuốc nhập khẩu vẫn chiếm 42,63% tổng chi phí do nhu cầu điều trị các bệnh đặc thù như ung thư (3,4% cơ cấu bệnh tật), điều trị suy hô hấp cho trẻ sơ sinh cực non và các kỹ thuật chuyên sâu như can thiệp tim mạch. Đây là những lĩnh vực mà thuốc sản xuất trong nước hiện chưa có sản phẩm thay thế tương đương, dẫn đến sự chênh lệch giữa tỷ trọng khoản mục và tỷ trọng giá trị sử dụng theo nguồn gốc xuất xứ.

Bàn luận về cơ cấu DMT hóa dược theo thuốc đơn chất, đa chất

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ thuốc đơn chất chiếm 84,84% khoản mục phản ánh sự tuân thủ định hướng của Bộ Y tế theo Thông tư 19/2018/TT-BYT [14]. Việc ưu tiên đơn chất giúp bác sĩ cá thể hóa liều lượng, giảm tương tác bất lợi và tối ưu hóa chi phí bảo hiểm y tế. Thuốc đa thành phần chiếm 15,16% số khoản mục và 23,17% giá trị sử dụng, chủ yếu phục vụ bệnh mạn tính ở người cao tuổi để tăng tuân thủ điều trị. Cơ cấu này tương đồng với Bệnh viện Quảng Nam (18,57% và 17,4%) [11], Bệnh viện Quân y 5 (17,97% và 22,8%) [15] và Bệnh viện TW Quân đội 108

(24,2% và 15,5%) [6].

Bàn luận về cơ cấu DMT hóa được theo nhóm tác dụng dược lý

Cơ cấu DMT hóa được theo nhóm tác dụng dược lý cho thấy nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ trọng cao nhất trong DMT của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023 (19,0% số khoản mục và 25,44% giá trị sử dụng). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu tại Bệnh viện E năm 2021 (12,66%; 23,92%) [16] và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam (16,35%; 26,72%) [11]. Tỷ trọng nhóm thuốc này cao cũng phản ánh sự gia tăng các bệnh truyền nhiễm trong năm 2023 (tay chân miệng tăng 290,3% và viêm họng cấp tăng 29,2%) và nhu cầu sử dụng kháng sinh cho điều trị và dự phòng hậu phẫu thuật với 14.939 ca phẫu thuật [8].

Nhóm thuốc tim mạch xếp vị trí thứ hai trong danh mục, với 14,0% số khoản mục và 12,78% giá trị sử dụng. Tỷ lệ này tương đồng với kết quả của Bệnh viện E (12,48%; 14,92%) [16] và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam (8,65%; 5,24%) [17]. Cơ cấu này phản ánh xu hướng gia tăng của các bệnh không lây nhiễm mạn tính, đặc biệt tăng huyết áp (tăng 9,6%) và các biến cố tim mạch nặng (cơn đau thắt ngực, đột quỵ, nhồi máu não tăng 122,4%, 18,9% và 37,5%). Đồng thời, việc triển khai kỹ thuật tim mạch chuyên sâu, bao gồm can thiệp mạch vành phức tạp, làm tăng nhu cầu thuốc chống huyết khối, hạ lipid máu và các thuốc tim mạch chuyên sâu, ảnh hưởng đến cơ cấu và giá trị sử dụng nhóm này [8].

Bàn luận về cơ cấu thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn

Trong cơ cấu nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn, thuốc điều trị nhiễm khuẩn chiếm tỷ trọng cao nhất với 82,78% số khoản mục và 94,85% tổng giá trị sử dụng. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh với 71,4% số khoản mục và 82,2% giá trị sử dụng [18]. Trong cơ cấu này, nhóm kháng sinh Beta-lactam chiếm tỷ lệ cao nhất với 56,57% số khoản mục và 75,47% giá trị sử dụng. Xu hướng này tương tự nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam năm 2021, với 36,76% số khoản mục và 71,77% giá trị sử dụng [17]. Việc dành khoảng một phần tư tổng ngân sách thuốc cho nhóm điều trị nhiễm khuẩn được xem là phù hợp với mô hình bệnh tật. Cụ thể, theo báo cáo hoạt động bệnh viện năm 2023, tiêu chảy cấp (2.506 ca) và viêm phổi (2.461 ca) là hai mặt bệnh có số lượt điều trị nội trú cao nhất tại bệnh viện [8]. Bên cạnh đó, áp lực điều trị tại các chuyên khoa nặng như khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, với công suất sử dụng giường bệnh năm 2023 đạt 139%, và khoa Sơ sinh với công suất giường bệnh đạt 102%, đã đặt ra yêu cầu sử dụng các kháng sinh phổ rộng và có hoạt lực mạnh để can thiệp kịp thời cho các ca bệnh nguy kịch [8]. Việc sử dụng các kháng sinh Beta-lactam như Imipenem, Meropenem theo phác đồ góp phần quan trọng trong kiểm soát nhiễm trùng nặng và duy trì tỷ lệ tử vong chung của bệnh viện ở mức thấp (0,02%) trong năm 2023 [8].

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, danh mục thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận năm 2023 gồm 1.741 khoản mục với tổng giá trị sử dụng 347.111.562.144 đồng. Trong đó, thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ lớn về số khoản mục (70,3%) nhưng chỉ đạt 57,37% giá trị sử dụng, trong khi thuốc nhập khẩu dù chỉ chiếm 29,7% số khoản mục nhưng lại chiếm tới 42,63% giá trị sử dụng. Về dạng bào chế, thuốc đơn chất chiếm ưu thế với 84,84% số khoản mục và 76,83% giá trị sử dụng, phù hợp với định hướng ưu tiên của Bộ Y tế. Xét theo nhóm tác dụng dược lý, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ trọng cao nhất (19,0% số khoản mục và 25,44% giá trị sử dụng), trong đó kháng sinh Beta-lactam giữ vai trò chủ lực với 56,57% số khoản mục và 75,47% giá trị sử dụng trong toàn bộ nhóm kháng sinh. Những kết quả này đồng thời cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng cho việc hoạch định chính sách, tăng cường quản lý và tối ưu hóa sử dụng thuốc trong những năm tiếp theo, đặc biệt là trong giám sát sử dụng kháng sinh nhằm hạn chế nguy cơ kháng thuốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] E. T. Gebremariam, D. T. Gebregeorgise, and T. G. Fenta, "Factors contributing to medicines wastage in public health facilities of South West Shoa Zone, Oromia Regional State, Ethiopia: A qualitative study," *Journal of Pharmaceutical Policy and Practice*, vol. 12, no. 29, 2019, [Online]. Available: <https://joppp.biomedcentral.com/articles/10.1186/s40545-019-0192-z>. [Accessed Sept. 18, 2025].
- [2] R. Ofori-Asenso and A. A. Agyeman, "Irrational use of medicines - A summary of key concepts," *Pharmacy*, vol. 4, no. 4, 2016. [Online]. Available: <https://www.mdpi.com/2226-4787/4/4/35>. [Accessed Sept. 18, 2025].
- [3] B. N. Rome, A. C. Egilman, and A. S. Kesselheim, "Trends in prescription drug launch prices, 2008-2021," *Jama*, vol. 327, no. 21, 2022. [Online]. Available: <https://jamanetwork.com/journals/jama/fullarticle/2792986>. [Accessed Sept. 18, 2025].
- [4] D. Beasley, "U.S. new drug price exceeds \$200,000 median in 2022," January 06, 2023. [Online]. Available: <https://www.reuters.com/business/healthcare-pharmaceuticals/us-new-drug-price-exceeds-200000-median-2022-2023-01-05/>. [Accessed Sept. 18, 2025].
- [5] L. Q. T. La and A. M. Nguyen, "Evaluation of medicine list used at General Thai Binh Hospital for the period 2018 -2019," *VietNam Medical Journal*, vol. 514, no. 2, pp. 293-297, 2022.
- [6] V. C. Nguyen, N. B. T. Cao, and H. T. Nguyen, "Analyze drug formulary used at 108 Military Central Hospital in the year of 2020," *Journal of 108 – Clinical Medicine and Pharmacy*, vol. 16, pp. 81-91, 2021.
- [7] H. N. Le, B. V. Nguyen, T. H. Pham *et al.*, "Analysis of the list of drugs in use at the 354 Military hospital in 2020," *Journal of Military Pharmaco-Medicine*, vol. 48, pp. 296-313, 2023.
- [8] Ninh Thuan Provincial General Hospital, "Report on hospital activities in 2023 and directions for 2024 (Report No. 211/BC-BVT, Jan. 23, 2024)," Ninh Thuan Department of Health, Ninh Thuan, 2024.
- [9] Ministry of Health, *Circular No. 20/2022/TT-BYT of the Ministry of Health dated December 31, 2022: Introducing nomenclatures and payment rates, conditions of chemical medications, biologicals, radiopharmaceuticals and tracers under health insurance policyholders' received coverage*, Hanoi, 2022.
- [10] T. Q. Nguyen, V. C. Nguyen, T. M. Nguyen *et al.*, "Analysis of the list of drugs used at Quang Ninh General hospital in 2021," *Journal of 108 – Clinical Medicine and Pharmacy*, vol. 47, no. 9, pp. 13-25, 2022.
- [11] T. M. Nguyen, T. P. T. Le, and T. V. Ha, "Analysis of drugs list used at general hospital Quang Nam province in 2022," *Cantho Journal of Medicine and Pharmacy*, vol. 78, pp. 45-52, 2024.
- [12] H. S. T. Nguyen and T. V. Ha, "Analysis of the list of drugs used at Thai Binh Medical University Hospital in 2020," *VietNam Medical Journal*, vol. 514, no. 1, pp. 77-81, 2022.
- [13] Ministry of Health, *No. 4824/QĐ - BYT dated December 03, 2012 Decision approving the project "Vietnamese people give priority to using Vietnamese medicine"*, Hanoi, 2012.
- [14] Ministry of Health, *Circular No. 19/2018/TT-BYT dated August 30, 2018 Issued List of essential weak drugs*, Hanoi, 2018.
- [15] H. T. T. Bui, H. Q. Nguyen, N. S. Nguyen *et al.*, "Analysis of medicine list used at 5 Military Hospital in 2022," *Journal of 108 – Clinical Medicine and Pharmacy*, vol. 18, no. 3, pp. 173-180, 2023.
- [16] K. T. Bui, T. P. T. Bui, Q. T. Nguyen *et al.*, "Analysis of drug list used in E Hospital in 2021," *Hue Journal of Medicine and Pharmacy*, vol. 14, no. 1, pp. 152-161, 2024.
- [17] T. T. Tran, T. M. Nguyen, H. T. Nguyen *et al.*, "Analysis of the list of drugs used at Quang Nam Provincial General Hospital in 2021," *Journal of 108 – Clinical Medicine and Pharmacy*, vol. 18, pp. 399-406, 2023.
- [18] V. T. T. Hoang, T. T. Pham, N. T. P. Le *et al.*, "Analyzing the use of antiparasitic drugs and antibiotics for outpatients with health insurance at Le Van Thinh Hospital in 2021," *VietNam Medical Journal*, vol. 520, no. 1B, pp. 151-154, 2022.